

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2026/DS-ST

Ngày: 27/01/2026

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay
và đòi lại tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phụng.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 - tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Minh Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/01/2026, tại Phòng xử án Toà án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số: 104/2025/TLST-DS ngày 29/7/2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay và đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐXXST-DS ngày 15/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2026/QĐST-DS ngày 06/01/2026, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Bích H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số A, ấp Đ, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Bị đơn:** Anh Võ Thanh P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt: Bà Phạm Thị Bích H và anh Võ Thanh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu khởi kiện ngày 07/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Bích H và người đại diện theo ủy quyền là chị Hồ Thanh M trình bày:

Bà Phạm Thị Bích H và anh Võ Thanh P là chỗ quen biết, do anh P là cháu nuôi của ông Phạm Bá T (chết năm 2022) là ba ruột của bà H. Trong quá trình làm ăn, anh P thiếu tiền vốn nên có hỏi vay tiền của ông T, nhưng ông T không có tiền, nên bà H đồng ý cho anh P vay. Do đó, bà H cho anh P vay 03 lần, cụ thể: lần 1 ngày 24/8/2020 vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng, không lãi suất;

lần 2 ngày 14/4/2022 vay 30.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng, không lãi suất; lần 3 ngày 12/5/2022 vay 10.000.000 đồng, các lần cho vay có lập Tờ cam kết.

Đối với việc lập giấy tờ cho vay và giao nhận tiền: Bà H thường xuyên ở thành phố Hồ Chí Minh nên nhờ ông T lập văn bản và giao tiền cho anh P. Do đó, Tờ cam kết ngày 24/8/2020, ngày 14/4/2022 đều do ông Phạm Bá T viết. Bà H đưa tiền cho ông T đem đến nhà giao cho anh P và ký tên vào Tờ cam kết. Đối với số tiền ngày 10.000.000 đồng, ông T chỉ ghi thêm vào Tờ cam kết ngày 14/4/2022 có ghi “Mượn thêm 10 triệu ngày 12/5/2022”, anh P không ký tên. Toàn bộ tiền cho vay là của bà H, ông T chỉ giao tiền dùm.

Hết thời hạn vay, bà H nhiều lần đến nhà yêu cầu anh P trả tiền nhưng không gặp. Đến nay, anh P không trả tiền gốc, không đóng lãi. Bà H cam kết là hiện nay anh P vẫn thường xuyên đi về ở địa phương nhưng cố tình lẩn tránh để trì hoãn việc trả nợ vay cho bà H.

Do đó, bà H yêu cầu anh P trả cho bà H tiền vay gốc là 60.000.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng, kể từ ngày vay cho đến ngày 12/6/2025 là 26.700.000 đồng. Tổng cộng, bà H yêu cầu anh P trả số tiền vay gốc và lãi là 86.700.000 đồng.

Đối với bị đơn anh Võ Thanh P: Anh Võ Thanh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng, được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên họp nhưng anh P vắng mặt tại phiên họp không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Phạm Thị Bích H hủy bỏ việc ủy quyền cho chị Hồ Thanh M. Bà H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi với khoản vay ngày 24/8/2020 do đã hết thời hiệu khởi kiện, chỉ yêu cầu đòi lại tài sản là số tiền 20.000.000 đồng, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trả tiền vay gốc ngày 14/4/2022 và ngày 12/5/2022, tính lãi 1% từ ngày vay cho đến tháng 6/2025.

- Bị đơn anh Võ Thanh P thống nhất có vay tiền đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Nhưng anh P đã trả cho ông Phạm Bá T 20.000.000 đồng vay ngày 24/8/2020 và 20.000.000 đồng vay ngày 14/4/2022, hiện nay còn nợ lại 10.000.000 đồng vay ngày 14/4/2022 và 10.000.000 đồng vay ngày 12/5/2022, nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Thống nhất tính lãi theo yêu cầu của bà H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án dân sự Thẩm phán, Thư ký, tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tính lãi đối với khoản vay ngày 24/8/2020, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh P trả cho

bà H 20.000.000 đồng vay ngày 24/8/2020, 30.000.000 đồng vay ngày 14/4/2022, 10.000.000 đồng vay ngày 12/5/2022 và tiền lãi đối số tiền vay ngày 14/4/2022, 12/5/2022 với mức lãi suất 1%/tháng kể từ ngày vay cho đến tháng 6/2025, xem xét án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà Phạm Thị Bích H khởi kiện yêu cầu anh Võ Thanh P trả tiền vay, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS) xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật là: Tranh chấp Hợp đồng vay và đòi lại tài sản.

[1.2] Về thẩm quyền: Anh Võ Thanh P có địa chỉ cư trú tại: Số A, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Xác lập hợp đồng vay:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phạm Thị Bích H và anh Võ Thanh P thống nhất, do thiếu vốn nên anh P có vay tiền của bà H, cụ thể ngày 24/8/2020 vay 20.000.000 đồng, ngày 14/4/2022 vay 30.000.000 đồng và ngày 12/5/2022 vay 10.000.000 đồng, có Tờ cam kết, do ông Phạm Bá T là ba của bà H viết, anh P thừa nhận 03 chữ ký trong Tờ cam kết là của anh P. Từ những thừa nhận của đương sự có căn cứ xác định Hợp đồng vay tài sản đối với 03 lần vay nêu trên đã được xác lập xong, bên cho vay đã thực hiện nghĩa vụ giao tiền theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay.”*, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự, có giá trị ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.

Đối với ông Phạm Bá T, bà Mai Thị S: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H và anh P đều thống nhất giao dịch vay tài sản là giữa anh Võ Thanh P và bà Phạm Thị Bích H, không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông Phạm Bá T (ba bà H) và bà Mai Thị S (mẹ anh P). Ông T chỉ ghi Tờ cam kết và giao tiền dùm bà H, còn bà S thì khi đến nhà anh P đòi nợ thì bà H không gặp được anh P, chỉ có bà S thì có nói chuyện về khoản nợ của anh P. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa người thừa kế của ông Phạm Bá T, bà Mai Thị S vào tham gia tố tụng.

[2.2.] Nghĩa vụ của bên vay tiền:

- Tiền vay gốc: Từ phân tích tại mục [2.1], bên vay tiền là anh P đã nhận đủ số tiền vay nên phải có nghĩa vụ trả lại tiền vay khi đến hạn. Anh P cho rằng đã trả cho ông Phạm Bá T 20.000.000 đồng vay ngày 24/8/2020 và 20.000.000

đồng vay ngày 14/4/2022, việc trả nợ không lập thành văn bản, không có người làm chứng. Nay ông T đã chết nên anh P không có chứng cứ chứng minh, do đó không yêu cầu Hội đồng xét xử cho bổ sung chứng cứ hoặc thu thập chứng cứ vì không có. Do không chứng minh được việc đã trả tiền nên anh P có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự đối với số tiền đã vay của bà H, nên buộc anh P trả cho bà H tiền vay gốc là 60.000.000 đồng.

- Tiền lãi:

+ Đối với khoản vay 20.000.000 đồng ngày 24/8/2020, theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015: “*Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, ...*”. Như vậy, ngày 07/7/2025, bà H khởi kiện là đã hết thời hiệu nên Tòa án vẫn thụ lý giải quyết yêu cầu trả nợ gốc (bảo vệ quyền sở hữu). Tại phiên tòa, bà H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay ngày 24/8/2020, yêu cầu anh P trả lại gốc, không yêu cầu tính lãi là phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với khoản vay 30.000.000 đồng ngày 14/4/2022, bà H yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 14/4/2022 đến ngày 14/6/2025, anh P thống nhất theo yêu cầu của bà H là phù hợp với khoản 1 Điều 468 BLDS. Cho nên tiền lãi mà anh P phải trả cho bà H là: $30.000.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 38 \text{ tháng} = 11.400.000 \text{ đồng}$.

+ Đối với khoản vay 10.000.000 đồng ngày 12/5/2022, bà H yêu cầu tính lãi 1%/tháng từ ngày 12/5/2022 cho đến ngày 12/6/2025, anh P thống nhất trả lãi theo yêu cầu phù hợp với khoản 1 Điều 468 BLDS. Cho nên, tiền lãi mà anh P phải trả cho bà H là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 37 \text{ tháng} = 3.700.000 \text{ đồng}$.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bích H, buộc anh Võ Thanh P trả cho bà Phạm Thị Bích H tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng theo Tờ cam kết ngày 24/8/2020, ngày 14/4/2022, ngày 12/5/2022 và tiền lãi là 15.100.000 đồng đối với khoản vay ngày 14/4/2022, ngày 12/5/2022. Tổng cộng anh P phải trả cho bà H là 75.100.000 đồng.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đồng Tháp đề nghị là phù hợp với những phân tích trên nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

Bà Phạm Thị Bích H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại 2.168.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Võ Thanh P phải chịu 3.755.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (là 5% của số tiền 75.100.000 đồng phải trả cho bà H).

[5] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 429, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bích H:

1.1. Buộc anh Võ Thanh P có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Bích H số tiền vay gốc và lãi là 75.100.000 đồng, trong đó nợ gốc là 60.000.000 đồng vay ngày 24/8/2020, ngày 14/4/2022, ngày 12/5/2022 và tiền lãi là 15.100.000 đồng tiền đối với khoản vay ngày 14/4/2022, ngày 12/5/2022.

1.3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Bà Phạm Thị Bích H được nhận lại 2.168.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006620 ngày 29/7/2025.

2.2 Anh Võ Thanh P phải chịu 3.755.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Bích H và anh Võ Thanh P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7 – Đồng Tháp;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (kx).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kim Xuyên

